

VĂN BIA CHÙA TUỆ VŨ

Tuệ Vũ nguyên là một chùa làng, lấy tên làng mà gọi là chùa Kim Đôi. Làng này xưa thuộc tổng Yên Thành, nay thuộc xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngoài các hệ thống chùa do nhà sư khai sơn nay nằm trong Giáo hội, ở tỉnh Thừa Thiên Huế còn hệ thống chùa làng do dân làng lập để thờ Phật cùng với đình thờ thần. Quy mô chùa Tuệ Vũ cũng bình thường, tương truyền trong khi đi tuần du gặp mưa, vua Minh Mạng vào tạm trú nhân đó ban cho tên Tuệ Vũ (sau đọc Huệ Vũ) và cấp kinh phí sửa sang. Người trong làng bèn dựng bia để ghi chép lại.



Chánh điện chùa Tuệ Vũ.

Dịch nghĩa

Bài văn bia chùa sắc tứ Tuệ Vũ

Ôi! Phúc điền rộng lớn, thế giới bao la. Cõi trời Đâu Suất hẳn có không ít chùa chiền. Xem trong chốn kinh kỳ, ở bên bờ sông ấp ta dựng một ngôi chùa, nhân lấy tên làng mà đặt [là chùa Kim Đôi]. Tuy đã trải lâu dài, nhưng khuôn khổ chùa am nhỏ hẹp, tụng niệm và dâng hương sớm ở đây, chiều ở đây, đã hơn trăm năm rồi. Đến mùa thu năm Bính Dần, Gia Long thứ 5 [1806], thuê công theo như cũ sửa sang lại và lợp ngói, mãi mãi làm nơi cầu phúc của một xã. Rường cột to cao, thêm hiên sáng sủa. Chùa ngày nay nhưng di tích thời cổ vậy. Tháng đầu mùa hè năm Ất Mùi, Minh Mạng thứ 16 [1835], xe vua đi thăm thú xem phong tục, khi trở về bằng đường sông, đêm đỗ lại trên phần sông xã ta, kính được ngài cho tên đẹp, gọi là chùa Tuệ Vũ; lại đặc biệt cho làm tám biển trước chùa sơn son thếp vàng, khắc ba chữ lớn [Tuệ Vũ tự] để treo lên; lại ra ơn ban mấy chục lạng bạc để

sửa sang tượng Phật. Nhân đó kính lãnh bạc trong kho cung, nhóm họp mua sắm vật liệu đúc đồng làm ba tượng Phật Tam thế, một tượng Phật Hộ pháp; xong rước vào chùa bày biện thờ cúng. Mới biết núi không cần cao, hễ có thầy thì nổi tiếng; sông không cần sâu, hễ có rồng thì thành thiêng. Mừng đức vua ta đi chơi một chuyến mà chùa thêm rạng rỡ, từ nay về sau đúng là một danh lam thắng tích trong thiên hạ vậy. Nhân đó làm bài ký, khắc vào đá để lưu truyền mãi mãi.

Tạo bia ngày 15 tháng Chín năm Minh Mạng thứ 17 [24/10/1836].

PHỤ LỤC

Nguyên văn:

敕賜慧雨寺碑記

夫廣大福田婆娑世界兜天之有梵刹者固不少也顧畿輔邑之江邊粵建寺也因地而名其寺雖經.....始規模寺庵狹小而持誦燒香朝於斯夕於斯歷百有餘年矣過於嘉隆五年寅秋爰集鳩工仍其舊.....貫重修瓦蓋永為一社祇福之所棟宇軒昂簷阿華采寺今而蹟古矣明命拾陸年乙未孟夏仰睹御駕巡幸觀風回鑾時水程夜泊于本社江分欽蒙敕賜嘉名曰慧雨寺又特賜構扁寺面硃添金湘畫三大字以懸掛之再蒙恩頒白金數拾兩以為崇修佛像之...等因欽此仍奉領帑銀會辦材料雕銅為三世佛像三位護法佛像壹位告成迎設于寺內奉事乃知山不在高有僧則名水不在深有龍則幽欣今吾皇一遊梵事生輝于茲而後誠為天下名藍勝蹟也因以為記勒之于石以壽其傳

明命拾柒年玖月拾五日造

Phiên âm:

Sắc tứ Tuệ Vũ tự bi ký



Văn bia chùa Tuệ Vũ.

Phù! Quảng đại phúc điền, bà sa thế giới, Đâu Thiên chi hữu phạm sát giả cố bất thiếu dã. Cố ký phụ áp chi giang biên, viết kiến tự dã, nhân địa nhi danh. Kỳ tự tuy kinh [mất hai chữ] thủy quy mô tự am hiệp tiểu nhi trì tụng, thiêu hương triều ư tư, tịch ư tư, lịch bách hữu dư niên hỹ. Nãi ư Gia Long ngũ niên Bính Dần thu, viên tập cựu công, nhưng kỳ cựu [mất hai chữ] quán trùng tu ngỗ cái, vĩnh vi nhất xã kỳ phúc chi sở, đồng vũ hiên ngang, thiêm a hoa thái. Tự kim nhi tích cổ hỹ. Minh Mạng thập lục niên Ất Mùi mạnh hạ, ngưỡng đồ ngự giá tuần hạnh quan phong, hồi loan thì, thủy trình dạ bạc vu bản xã giang phận, khâm mong sắc tứ gia danh, viết Tuệ Vũ tự; hựu đặc tứ cầu biển tự diện châu thiêm kim tương hoạch tam đại tự dĩ huyền quải chi; tái mong ân ban bạch kim sở thập lạng dĩ vi sùng tu Phật tượng chi [mất một chữ] đẳng. Nhân khâm thử nhưng phụng lãnh nô ngân, hội biện tài liệu, điều đồng vi Tam thế Phật tượng tam vị, Hộ pháp Phật tượng nhất vị, cáo thành

nghech thiết vu tự nội phụng sự. Nãi tri sơn bất tại cao, hữu tăng tắc danh; thủy bất tại thâm, hữu long tắc u. Hân kim ngô hoàng nhất du phạm sự sinh huy. Vu tư nhi hậu, thành vi thiên hạ danh lam thắng tích dã. Nhân dĩ vi ký, lạc chi vu thạch dĩ thọ kỳ truyền.

Minh Mạng thập thất niên cửu nguyệt thập ngũ nhật tạo.